

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT

(Ban hành kèm theo quyết định số .....QĐ/ĐHKTQD, ngày ..... tháng....năm 2019)

### 1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt)	Nhập môn Công nghệ thông tin 1
- Tên học phần (tiếng Anh)	Introduction to Information Technology 1
- Mã số học phần	CTTT009
- Thuộc khối kiến thức	Đại cương
- Số tín chỉ	3
+ Số tiết lý thuyết	30
+ Số tiết thực hành	45
- Các học phần tiên quyết	Không

### 2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

### 3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)

Vị trí của học phần đối với chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, viết tối đa khoảng 100 từ. Ví dụ minh họa về mô tả học phần :

#### Mô tả học phần:

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên một cái nhìn khái quát về lịch sử phát triển và hình thành của ngành CNTT, các kiến thức cơ bản về tin học cơ sở (máy tính điện tử, hệ thống đếm, hệ điều hành, internet, thư điện tử,...) và tin học văn phòng (soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, soạn thảo trình diễn). Bên cạnh đó học phần cũng giới thiệu khái quát các nghề nghiệp có liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến CNTT, mà những sinh viên tốt nghiệp ngành CNTT có thể đảm nhiệm.

### 4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)

Giáo trình

[1] Tên tác giả (năm xuất bản). *Tên giáo trình*. Nơi xuất bản: Tên nhà xuất bản.

...

Tài liệu khác

[1] Tên tác giả (năm xuất bản). *Tên giáo trình*. Nơi xuất bản: Tên nhà xuất bản.

...

Phần mềm

[..] Tên hãng phần mềm (năm phát hành/ phiên bản). *Tên phần mềm.*

## 5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Các mục tiêu tổng quát của học phần, thể hiện sự tương quan với các Chuẩn năng lực người học cấp độ PLO<sub>x1.x2.x3</sub> của chương trình đào tạo được quy định theo Quyết định số .....QĐ-ĐHKQTGD, ngày.....tháng.....năm 2019 và trình độ năng lực được phân bổ cho học phần. Mỗi học phần gồm từ 4 đến 6 mục tiêu.

## 6. NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC Ở CẤP ĐỘ HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)

Phần này liệt kê một cách hệ thống năng lực người học của học phần được cụ thể hóa từ các mục tiêu tổng quát của học phần, và mức độ giảng dạy theo 6 cấp độ Bloom's Taxonomy . Mô tả năng lực người học ở cấp độ học phần bao gồm các động từ chủ động.

**Bảng 6.1. Năng lực người học học phần**

Năng lực người học PLO <sub>x1.x2.x3</sub>	NLNH (CLOa.b.c)	Mô tả năng lực người học	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
PLO <sub>221</sub>	CLO1.1.1	.....	
	CLO1.1.2	...	
	CLO1.1.3	...	
	...	...	
PLO <sub>212</sub>	CLO2.2.1	.....	
	CLO2.2.2	...	
	CLO2.2.3	...	
	...	...	
PLO <sub>213</sub>	CLO1.3.1	.....	
	CLO1.3.2	...	
	CLO1.3.3	...	
	...	...	
PLO <sub>214</sub>	CLO1.4.1	.....	
	CLO1.4.2	...	
	CLO1.4.3	...	
	...	...	

[1]: Ký hiệu năng lực người học được quy định theo Quyết định...../QĐ-ĐHKTQĐ, ngày.....tháng.....năm 2019. [2]: Ký hiệu NLNH của học phần. [3]: Mô tả NLNH, bao gồm các động từ chủ động trong Bloom's Taxonomy, các chủ đề NLNH cấp độ 2 (a.b.c) và bối cảnh áp dụng cụ thể; Viết khoảng 5 chủ đề Chuẩn năng lực người học cấp độ 2 [a.b.c], và mỗi chủ đề (tối đa 20 từ) bắt đầu bằng những động từ chủ động. [4]: trình độ năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần (sử dụng mức độ đánh giá theo phân loại Bloom). CLOa.b.c được quy định là (a) thuộc nhóm PLOa; (b) thuộc Goal b;(c) là thứ tự CLO. Cụ thể, CLO1.2.3 được hiểu là CLO thứ 3 của học phần thuộc nhóm PLO1;Goal2.

## 7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Các thành phần, các bài đánh giá, nội dung đánh giá thể hiện sự tương quan với các Chuẩn năng lực người học của học phần/Chuẩn năng lực của chuyên ngành, số lần đánh giá, tiêu chí đánh giá, tỷ lệ % trọng số điểm. Giảng viên có thể chọn 1 trong 2 phương pháp đánh giá dưới đây

### 7.1. Phương pháp đánh giá học phần tương quan với chuẩn năng lực của chuyên ngành

**Bảng 7.1. Đánh giá học phần**

Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá trong PLO	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
.....	...			
	...			
	...			
.....	...			
	...			
	...			
.....	...			
	...			
	...			

[1]: Các thành phần đánh giá của học phần bao gồm sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập, bài tập cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân về nhà, bài tập nhóm trên lớp, bài tập nhóm về nhà, bài tập thuyết trình cá nhân trên lớp, bài tập thuyết trình nhóm trên lớp, bài kiểm tra/thi giữa kỳ (trắc nghiệm/tự luận, ...), bài thi cuối khóa (trắc nghiệm, tự luận, ...). (đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, và đánh giá cuối kỳ).

[2]: Ký hiệu nội dung đánh giá trong PLO. Ví dụ, nội dung đánh giá số 1-RC1 (Rubric

criteria 1) của chuẩn năng lực người học

[3]: Liệt kê cụ thể tiêu chí đánh giá theo rubric năng lực người học chuyên ngành

[4]: Thời điểm đánh giá quá trình, giữa kỳ và cuối kỳ (đánh giá khi nào trong phân phối chương trình học phần)

[5]: Liệt kê tỷ lệ điểm các bài đánh giá trong tổng điểm các thành phần đánh giá.

**Bảng 7.2. Ví dụ minh họa về đánh giá học phần**

Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá trong PLO	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Chuyên cần	-		-	10
Bài kiểm tra 1	RC1	Nhận thức vấn đề toàn cầu	Tuần 5	15
Bài kiểm tra 2	RC2	Hiểu hệ thống môi trường toàn cầu	Tuần 15	15
	RC6	Sự đa dạng văn hóa	Tuần 15	
Bài tập nhóm	-	-	Tuần 8	10
Bài thi cuối kỳ	-	-	Lịch thi HP	50

## 7.2. Phương pháp đánh giá học phần tương quan với chuẩn năng lực của học phần

**Bảng 7.3. Đánh giá học phần**

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	NLNH học phần (CLOa.b.c)	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
.....	...				
	...				
	...				
.....	...				
	...				
	...				
.....	...				
	...				
	...				

[1]: Các thành phần đánh giá của học phần bao gồm sự tham dự lớp học, chuyên cần, thái độ học tập, bài tập cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân về nhà, bài tập nhóm trên lớp, bài tập nhóm về nhà, bài tập thuyết trình cá nhân trên lớp, bài tập thuyết trình nhóm trên lớp, bài kiểm tra/thi giữa kỳ (trắc nghiệm/tự luận, ...), bài thi cuối khóa (trắc nghiệm, tự luận, ...). (đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ, và đánh giá cuối kỳ).

[2]: Liệt kê nội dung đánh giá. Ví dụ, nội dung đánh giá: Kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực Bài 1, Chương 1; kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực Chương 2-3; kiến thức/kỹ năng/phẩm chất/năng lực toàn khóa học, ...).

[3]: Thời điểm đánh giá quá trình, giữa kỳ và cuối kỳ (đánh giá khi nào trong phân phối chương trình học phần)

[4]: Nội dung đánh giá thể hiện sự tương quan với các Chuẩn năng lực người học của học phần.

[5]: Tiêu chí đánh giá (ví dụ, sự tham gia lớp học: tích cực, năng động, sáng tạo, tham dự đầy đủ, ...; bài thuyết trình, bài tập nhóm: trình bày chi tiết, chính xác, khoa học, logic, rõ ràng, sinh động, hiệu quả, ...; bài kiểm tra/thi giữa kỳ, bài thi cuối kỳ (tự luận): ví dụ, 4 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án; bài kiểm tra/thi giữa kỳ, bài thi cuối kỳ (trắc nghiệm): ví dụ: 50 câu/100 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án.

[6]: Liệt kê tỷ lệ điểm các bài đánh giá trong tổng điểm các thành phần đánh giá.

**Bảng 7.4. Ví dụ minh họa về đánh giá học phần**

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	NLNH học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Đánh giá quá trình	Chương 1: Lập hồ sơ thiết kế mạng cho một phòng kinh doanh Internet	Tuần ...	CLO 1.1.1	Bài tập nhỏ trên lớp	10%
	Chương 2: Thiết kế mạng đảm bảo tính sẵn sàng cao	Tuần ....	CLO 1.2.1	Bài tập nhỏ trên lớp	
Đánh giá giữa kỳ	Chương 3: Thiết kế module quản trị mạng	Tuần .....	CLO 3.1.1	Bài tập nhóm, thuyết trình	20%
Bài tập nhóm	Chương 4, 5,6,7	Tuần .....	CLO3.1.1 CLO 3.3.1	Bài tập nhóm, thuyết trình	20%
Đánh giá cuối kỳ	Chương 8: Thiết kế mạng đảm bảo tính bảo mật	Tuần ...	CLO 4.2.1	Bài thi trắc nghiệm cuối kỳ	50%

## 8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)

Các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các NLNH của học

phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), và các bài đánh giá của học phần)

### 8.1 Giảng dạy lý thuyết

Tuần/Buổi học	Nội dung	NLNH học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1.	Chương 1. 1.1 ... 1.2 ... ....	CLOa.b.c ...	Học ở nhà: ... Học ở lớp: ... Thuyết giảng:... Thảo luận:... Trình bày nhóm:... Thuyết trình:... Hướng dẫn:... ...	...
...				

[1]: Thông tin về tuần/buổi học. [2]: Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. [3]: Liệt kê NLNH liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLOa.b.c). [4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu). [5]: Liệt kê các bài đánh giá (hình thức đánh giá) liên quan.

### 8.2 Giảng dạy thực hành

Tuần/Buổi học	Nội dung	NLNH học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
...	Bài thực hành 1:	CLO a.b.c ...	Học ở nhà: ... Học ở lớp: ... Thảo luận:... Trình bày nhóm:... Thuyết trình:... Hướng dẫn:... ...	...

[1]: Thông tin về tuần/buổi học. [2]: Liệt nội dung thực hành theo bài thực hành. [3]: Liệt kê NLNH liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLOa.b.c). [4]: Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu). [5]: Liệt kê các bài đánh giá (hình thức đánh giá) liên quan.

## 9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

(Ví dụ minh họa)

Các quy định của học phần (nếu có), ví dụ: sinh viên không nộp bài tập và báo cáo đúng thời hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ ...

### **9.1 Quy định về tham dự lớp học**

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.

### **9.2 Quy định về hành vi lớp học**

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

**Xác nhận Viện**  
**ĐTTT, CLC & POHE**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Trưởng Khoa/Bộ môn**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Giảng viên**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*